

Số:60/2021/QĐST-HNGĐ

Kim Động, ngày 11 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:72/2021/TLST- HNGĐ ngày 01/10/2021, giữa:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1993. Trú tại: thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên;

2. Bị đơn: anh Trần Văn S, sinh năm 1983. Trú tại: thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: cháu Trần Nguyễn Yên V, sinh ngày 22/12/2012 và cháu Trần Nguyễn Bảo A, sinh ngày 07/3/2016. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng với mẹ (chị Y).

Đều trú tại: thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Trần Nguyễn Yên V và cháu Trần Nguyễn Bảo A: chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Trần Văn S.

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/11/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Trần Văn S.

**II.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Chị Y và anh S có 02 con chung là cháu Trần Nguyễn Yến V, sinh ngày 22/12/2012 và cháu Trần Nguyễn Bảo A, sinh ngày 07/3/2016. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng với chị Y. Chị Y và anh S thỏa thuận, giao chị Y được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu A đến tuổi thành niên, giao anh S được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu V đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Chị Y và anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2. Về tài sản chung; công nợ; công sức; ruộng canh tác: Chị Y và anh S đều tự nguyện không đề nghị Toà án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Y và anh S thỏa thuận để chị Yến chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0002502 ngày 01/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Trả lại chị Nguyễn Thị Hải Y 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Phạm Ngũ Lão;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Ngọc Oanh**